

Số: 91/2021/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Diễm H**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Khu 10, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đào Văn H1**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu 10, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Diễm H và anh Đào Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Đào Gia B, sinh ngày 01/2/2021. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B cho đến khi cháu thành niên. Anh Đào Văn H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu Bảo thành niên. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật chị Hương có đơn yêu cầu thi hành, anh Hòa không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh H1 xác nhận không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Diễm H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005874, ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy (Xác nhận chị H đã nộp xong).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã ĐT, huyện Thanh Thủy (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ